

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2026/HS-ST

Ngày: 28/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

Ông Lò Văn Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lầu Sấy H** (không có tên gọi khác), sinh ngày: 01/01/1978, tại tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: bản H, xã M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: ông Lầu Súa S (đã chết) và mẹ đẻ bà Giàng Thị M (đã chết); Vợ: Giàng Thị D (đã chết), sống chung như vợ chồng với chị Mùa Thị C đến năm 2023. Bị cáo có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: Theo bản án số: 13/ST ngày 28/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 03 năm 02 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa án tích).

Theo bản án số: 19/ST ngày 28/4/2020 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xử 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giữ: từ ngày 30/12/2025 đến ngày 08/01/2026 tạm giam tại phân trại tạm giam Mường Thanh thuộc Trại giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ ngày 30/12/2025, Lầu Sậy H đi bộ từ nhà ở bản H, xã M, tỉnh Điện Biên đến khu vực ngã ba sân bóng thuộc bản T, xã M, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, H gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên địa chỉ) 03 gói ma túy gồm Heroine và Methamphetamine với giá 1.100.000đ. Mua được ma túy, H cất vào chiếc túi đeo chéo rồi cho vào túi áo khoác bên phải đang mặc đi bộ về nhà. Trên đường về, H vào bụi rậm ven đường lấy một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít, số ma túy còn lại cất giấu trong người. Khi đi bộ về đến khu vực đầu bản Háng Tàu, xã Mường Luân, tỉnh Điện Biên lúc 9 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác công an xã Mường Luân yêu cầu dừng lại kiểm tra, H bỏ cHy khoảng 50 m thì bị bắt giữ, qua kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên phải H đang mặc có một túi đeo chéo màu đen bên trong có 02 gói nilon chứa chất bột trắng nghi là Heroine và 02 gói nilon chứa các viên nén nghi là Methamphetamine.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 30/12/2025 xác định: Gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột trắng, loại bỏ vỏ gói xác định 4,96gam, ký hiệu M1. Gói nilon màu hồng bên trong có 06 viên nén màu hồng, loại bỏ vỏ gói xác định 0,61gam, ký hiệu M2. Gói nilon màu trắng có các cục bột trắng và 03 viên nén màu hồng, loại bỏ vỏ gói xác định có: 3,7gam chất bột trắng ký hiệu M3 và 0,31gam viên nén màu hồng ký hiệu M4

Gửi toàn bộ: M1, M2, M3, M4 đi giám định. Tại Kết luận giám định số: 11/KL-KTHS ngày 05/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: M1 và M3 có tổng khối lượng là 8,66 gam là ma túy loại Heroine; M2, M4 có tổng khối lượng là 0,92 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 36/CT-VKSDBN-KV2 ngày 05/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo Lầu Sậy H về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2025).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm n Khoản 2 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự. Xử pHt bị cáo 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 7,92 gam Heroine, 0,67gam Methamphetamine (còn lại sau giám định) và 03 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng; 01 chiếc túi đeo chéo màu đen.

+ Không áp dụng hình pHt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật và nhất trí với đề xuất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, miễn án phí, không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc thành khẩn khai báo hành vi; đến hoàn cảnh điều kiện sinh sống của bị cáo và là đồng bào dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật nên chế độ cho bị cáo ở mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hồi 9 giờ ngày 30/12/2025 bị cáo Lầu Sáy H có hành vi cất giấu trái phép trong người 8,66gam Heroine và 0,92 gam Methamphetamine, tổng khối lượng 02 chất ma túy là 9,58 gam. Mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Có ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân, cho nên, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lầu Sáy H phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: ...

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này.”

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy rằng:

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại chất ma túy, sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn mua sử dụng không những tự hủy hoại sức khỏe bản thân mà còn ảnh hưởng đến trật tự, an ninh xã hội cần xử lý nghiêm minh.

Xét nhân thân bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, sinh sống tại khu vực vùng sâu, vùng xa, chỉ học hết lớp 4/12, vì không làm chủ được bản thân dẫn đến nghiện chât ma túy, từ nghiện nên mua tàng trữ sử dụng nên pHm tội như ngày hôm nay. Hội đồng xét xử cũng xét thấy năm 2013 bị kết án về tội mua bán trái phép chât ma túy; năm 2020 pHm tội tàng trữ trái phép chât ma túy tuy đã được xóa án tích nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi pHm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo cung cấp Huân chương kháng chiến Hạng ba của ông Lầu Súa S là bố đẻ của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét làm tình tiết giảm nhẹ hình pHt cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, phân tích đề xuất xem xét tính chất hành vi, nhân thân và các tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hình pHt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại mục [1] và [2] trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình pHt chính là hình pHt tù có thời Hn đối với bị cáo để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên xét thấy bản thân Lầu Sậy H đến phiên tòa hôm nay thể hiện thái độ ăn năn hối cải, hoàn cảnh vợ mất sống một mình trực tiếp nuôi con nhỏ 2012 nên cần xem xét giảm nhẹ hình pHt cho bị cáo so với đề xuất mà đại diện Viện kiểm sát đã luận tội.

Hình pHt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: “*Người pHm tội còn có thể bị pHt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, thu nhập bị cáo từ nông nghiệp lại là đối tượng nghiện ma túy, khó có khả năng thi hành

hình pHt bổ sung là pHt tiền đề thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình pHt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau: Tịch thu tiêu hủy: 7,92 gam Heroine; 0,67gam Methamphetamine (còn lại sau giám định) và 03 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng; 01 chiếc túi đeo chéo màu đen không còn giá trị sử dụng.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án, thuộc diện được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo không rõ thông tin lai lịch nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được, Hội đồng xét xử cần chấp nhận không xem xét.

Qua kiểm tra text nước tiểu của bị cáo có chất ma túy, chứng tỏ bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra công an tỉnh Điện Biên xử pHt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lầu Sáy H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình pHt: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử pHt bị cáo Lầu Sáy H 06 (Sáu) năm tù. Thời Hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 30/12/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 7,92 gam Heroine; 0,67gam Methamphetamine (còn lại sau giám định) và 03 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng; 01 chiếc túi đeo chéo màu đen.

(Vật chứng trên đã được miết tả trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 17 giờ 0 phút ngày 06/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong Hn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/5/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga